

Bản án số: 70/2026/HS-PT
Ngày: 24/9/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu và bà Đoàn Thị Kim Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2026, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2026/HS-PT ngày 08 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo **Nguyễn Quốc P** do có kháng cáo của bị cáo và bị hại **Nguyễn Đăng H** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2026/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Quốc P**; sinh ngày 20/01/1990 tại tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045090004096; nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Hữu T** và bà **Đoàn Thị T1**; Vợ: **Nguyễn Thị Mỹ T2**, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2025. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2026 đến ngày 26/01/2026 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Nguyễn Đăng H**; địa chỉ: **khu phố A, phường N, tỉnh Quảng Trị**, Vắng mặt có đơn đề nghị xử vắng mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo khác và người làm chứng nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc P nghi ngờ vợ mình là chị **Nguyễn Thị Mỹ T2** (trú tại **xã T, tỉnh Quảng Trị**) có mối quan hệ bất chính với anh **Nguyễn Đăng H** (trú tại **khu phố A, phường N, tỉnh Quảng Trị**). Khoảng 11 giờ ngày 17/01/2026, **Nguyễn**

Quốc P gọi điện cho Lê Anh T3 (là anh rể của P), hẹn anh T3 buổi chiều về phường Đ gặp P để nói chuyện gia đình. Ngoài ra, P cũng gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Mỹ D (là em gái ruột của P) nói với D chiều nay đến quán cà phê đối diện Bệnh viện Đ để nói chuyện.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, T3 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson biển kiểm soát 74A – 116.33 chờ theo vợ là chị Nguyễn Thị H1 (là chị ruột của P), chị Nguyễn Thị T4 (là chị ruột của P) và Nguyễn Cửu H2 (là chồng của chị T4) về phường Đ để gặp P. Về phía D, sau khi nhận được điện thoại của P, đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 74D1 – 243.93 đến quán cà phê và gặp P. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi T3 chờ những người còn lại về đến quán cà phê thì P và D đã ngồi tại quán từ trước. Tại đây, P kể cho mọi người nghe về mâu thuẫn trong chuyện gia đình của P. Sau đó D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 74D1 – 243.93 chở chị H1 đi mua sắm, chị T4 cũng đi khám mắt, lúc này tại quán còn P, T3 và H2, do còn bức xúc nên P nói sẽ đi tìm H để nói chuyện.

P biết anh H thường xuyên qua lại ở đường C (thuộc khu phố G, phường Đ, tỉnh Quảng Trị) nên bắt xe ôm đi đến khu vực này để tìm. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, khi thấy anh H đang làm việc gần đó, P liền gọi cho D và nói “Anh chuẩn bị đến đường C, có thấy H ở đó”, sau đó P gọi điện cho T3 và nói “Anh đến đường C, có H xuất hiện ở đây”. Sau khi nhận được cuộc gọi từ P, T3 điều khiển xe ô tô chở theo H2 đi đến khu vực trên thì gặp P, P lên xe và nói “Thằng H chuẩn bị xuất hiện”. T3 lái xe đi tiếp một đoạn ngắn đến phía trước nhà số 1 đường C thì dừng lại. Một lúc sau, P nói “Thằng H đó rồi”. Thấy anh H đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều, P chỉ về phía anh H rồi tắt cả xuống xe, chặn đầu xe anh H. Lúc này, P vòng ra phía sau để giữ vào vùng cổ anh H, T3 dùng hai tay giữ chặt tay anh H kéo vào phía vỉa hè. H2 đi theo sau, D cũng vừa đến nơi. Khi kéo anh H đến vỉa hè phía trước nhà số 1 đường C thì P, T3, H2 dùng tay nắm nhiều lần (không nhớ cụ thể là bao nhiêu lần) vào vùng mặt của anh H, D cũng dùng chân đạp vào người anh H. Một lúc sau, khi có người dân đến can ngăn thì anh H vùng, chạy ra phía đường, nhưng bị P ôm người lại, còn T3 kéo áo khoác của anh H lại, rồi cùng nhau kéo, đẩy anh H vào góc cây L vùng trên vỉa hè phía trước nhà số 1 đường C. Tại góc cây có sẵn 01 đoạn dây ống nước bằng nhựa, D, P cùng cầm lấy sợi dây, vòng ra phía sau thân cây, vòng qua người anh H để trói lại, vì anh H vùng vẫy mạnh nên P nói “Giữ hẩn lại, để gọi vợ lên ba mặt một lời”, cả 04 người đều nghe thấy, rồi cùng nhau tiếp tục đè, giữ chặt anh H vào góc cây. T3 cầm đoạn dây, chuyển tay để phụ D luôn dây trói anh H, H2 tiếp tục giữ chặt anh H và cũng cầm đoạn dây, chuyển tay để phụ cho những người còn lại trói anh H. Khi dây trói được đến nửa người, thấy anh H không còn vùng vẫy được nên T3, H2 không đè, giữ anh H nữa mà để D, P tiếp tục trói cho đến hết cuộn dây. Sau khi trói chặt H vào góc cây thì P gọi điện thoại cho vợ yêu cầu chị T2 đến để giải quyết mâu thuẫn.

Chị Nguyễn Thị H1, sau khi được D chở đi mua sắm tại khu vực đường N, phường Đ, khi đi từ đường N ngang qua đường C, do đang mang bầu, cảm thấy

một nên chị H1 nói với D dừng lại cho chị H1 xuống đi bộ xung quanh. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, vì nghe thấy tiếng ồn ào tại đường C nên chị H1 đi đến xem thì thấy P, T3, H2 và D đang đánh anh H và lấy ống nước trối anh H vào gốc cây nên nói “Dừng đập nghe, dừng đập, còng lại thôi”. Một lúc sau, nhiều người dân tiếp tục đến can ngăn và yêu cầu P cởi trối cho H tuy nhiên P không cởi trối cho đến khi lực lượng Công an đến hiện trường thì sự việc mới kết thúc.

Tại bản án số 107/2026/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc P phạm tội "Bắt người trái pháp luật". Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 58; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc P: 16 (mười sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/01/2026 đến ngày 26/01/2026.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về hình phạt tù đối với các bị cáo khác, biện pháp ngăn chặn, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong hạn luật định, ngày 07/8/2026 bị cáo Nguyễn Quốc P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được án treo. Ngày 13/8/2026 Bị hại Nguyễn Đăng H có đơn kháng cáo xin cho bị cáo Nguyễn Quốc P được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo vẫn giữ nguyên quan điểm kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: bị cáo Nguyễn Quốc P cung cấp thêm các tài liệu về việc tham gia nhóm thiện nguyện Chia sẻ yêu thương trao tặng quà hỗ trợ cho những hoàn cảnh khó khăn; bị hại có đơn kháng cáo xin cho bị cáo P được hưởng án treo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh khó khăn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 5 tỉnh Quảng Trị, giữ nguyên mức hình phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại phù hợp với các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo; nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, nội dung vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng các đồng phạm khác: Ngày 17/01/2026, do nghi ngờ anh Nguyễn Đăng H có mối quan hệ không trong sáng với vợ mình nên Nguyễn Quốc P cùng Lê Anh T3, Nguyễn Cửu H2 và Nguyễn Thị Mỹ D có hành vi dùng tay, chân đánh nhiều lần vào người anh Nguyễn Đăng H, sau đó dùng đoạn dây ống nước trói anh H vào gốc cây L vùng phía trước số nhà I đường C thuộc khu phố G, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị xét xử và tuyên bị cáo Nguyễn Quốc P phạm tội “Bắt người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Quốc P, Hội đồng xét xử thấy:

Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng; bị cáo P có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo mức án 16 tháng tù là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp giấy xác nhận về việc tham gia các chương trình thiện nguyện giúp đỡ các hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị hại có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. HĐXX thấy rằng, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Xem xét hoàn cảnh hiện tại của bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang còn nuôi hai con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, với hoàn cảnh hiện tại của bị cáo như vậy việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo sẽ vô tình làm cho gia đình bị cáo càng khó khăn hơn khi mà người lao động chính phải đi thi hành án. Nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để lao động chăm sóc gia đình cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tại phiên tòa, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo P và bị hại kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 334/2026/HSPT-LCĐKNCT ngày 08/09/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo Nguyễn Quốc P

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Quốc P** và bị hại **Nguyễn Đăng H**, sửa bản án sơ thẩm số 107/2026/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 58; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc P** 16 (mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời gian thử thách 32 (ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (24/9/2026).

Giao bị cáo **Nguyễn Quốc P** cho **UBND xã T**, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Nguyễn Quốc P** và bị hại **Nguyễn Đăng H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (24/9/2026).

Nơi nhận

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND khu vực 5;
- Thi hành án dân sự tỉnh QT;
- Bị cáo;
- Gia đình bị hại;
- Lưu VP; HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thanh Nhân

